NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

(Kèm theo tờ trình số 644/TTr-HĐQT ngày 13/4/2018)

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/ bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
	Điều 1. Giải thích thuật ngữ : 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:		
1	Chưa quy định	***c) "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;***	Bổ sung theo Điểm c, Khoản 1, Điều 1 Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017
	c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;		
2	**d. "Cán bộ quản lý" là các** thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, ~~*và một số trưởng phòng, ban, đơn vị trực thuộc khác của Công ty*~~.	**e) *"Người quản lý doanh nghiệp" là Chủ tịch Hội đồng quản trị,*** thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty.	Sửa đổi theo Khoản 4, Điều 2, Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Khoản 2 Điều 3 Nghị định 53/2016/NĐ-CP ("Người quản lý DN" theo Luật DN còn gồm "các cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty.")
3	Chưa quy định	**g) *"Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc, Phó giám đốc , Kế toán trưởng Công ty***	Bổ sung theo Khoản 5 Điều 2 Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Điểm e Khoản 1 Điều 1 Điều lệ mẫu. (Luật DN cho phép "Người điều hành DN" còn gồm "người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty").
4	đ. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.	h) "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp ***và Khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;***	Bổ sung theo Khoản 9, Điều 2, Nghị định 71/2017/NĐ-CP
5	Chưa quy định	**i) *Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;***	Bổ sung theo Điểm g Khoản 1 Điều 1 Điều lệ mẫu
6	e. "Thời hạn *hoạt* động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều lệ này ~~*và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;*~~	k) "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại ***Khoản 6 Điều 2*** Điều lệ này;	Khoản 7 Điều 2 Điều lệ quy định thời hạn hoạt động của Công ty là "vô thời hạn" nên bỏ phần "gia hạn"
	k. "Tỷ lệ sở hữu nước ngoài" là tổng tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp có quyền biểu quyết của tất cả nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ từ **51%** vốn điều lệ trở lên trong một công ty đại chúng, tổ chức kinh doanh chứng khoán hoặc quỹ đầu tư chứng khoán	n.Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty" là tổng tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp có quyền biểu quyết của tất cả nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ tối đa **49,0%** vốn điều lệ của Công ty.	Khoản 2 Điều 1 NĐ60/2015 NĐ-CP ngày 26/6/2015
7	**II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**	**II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG *VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY***	Sửa đổi theo mục II Điều lệ mẫu

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM VẬT TƯ VẬN TẢI XI MĂNG
Ký ngày: 20/4/2018 17:39:50

<table>
<tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td></td><td colspan="2">Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</td><td></td></tr>
<tr><td>8</td><td>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
- Địa chỉ: <s>Tại</s> 21B Cát Linh - Phường Cát Linh - Quận Đống Đa - Thành phố Hà Nội.
-Điện thoại: 04.38457328 - 04.38457458.
- Fax : 04.38457186
- E-mail : <s>vtvxm@vnn.vn</s>
- Website : vtvxm.vn</td><td>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 21B Cát Linh - Phường Cát Linh - Quận Đống Đa - Thành phố Hà Nội.
-Điện thoại: 024.38457328 - 024.38457458.
- Fax : 024.38457186
- E-mail : vtvvicem@gmail.com
- Website : vtvxm.vn</td><td>Sửa đổi theo thông tin hiện tại.</td></tr>
<tr><td>9</td><td>4. Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty</td><td>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty
1. Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty.
2. Quyền hạn và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật được quy định tại Khoản 3, Điều 35 Điều lệ này.</td><td>Sửa đổi, bổ sung theo Điều 3 Điều lệ mẫu</td></tr>
<tr><td>10</td><td>6. Trụ sở các chi nhánh trực thuộc Công ty:</td><td>5. Trụ sở các chi nhánh và văn phòng đại diện của Công ty:</td><td>Bổ sung Văn phòng đại diện vào tiêu đề của Khoản.</td></tr>
<tr><td></td><td>7.Thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời <s>hạn kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Việc chấm dứt hoạt động của Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định và thực hiện theo đúng quy định tại Chương IX - Tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp của Luật doanh nghiệp và Chương XVIII của</s> Điều lệ này.</td><td>6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.</td><td>Khoản 5 Điều 2 Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017</td></tr>
<tr><td>11</td><td>Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty</td><td>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</td><td></td></tr>
<tr><td>12</td><td>1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:
<table>
<tr><th>TT</th><th>Tên ngành</th><th>Mã ngành</th></tr>
<tr><td>1</td><td>Khai thác quặng sắt</td><td>0710</td></tr>
<tr><td>2</td><td>Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt
Chi tiết: Khai thác quặng bô xít, silic...</td><td>0722</td></tr>
<tr><td>3</td><td>Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu
Chi tiết: Khai thác các khoáng chất khác dùng làm phụ gia SX xi măng (đá bazan, thạch cao...)</td><td>0899</td></tr>
<tr><td>4</td><td>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác
Chi tiết: Chế biến than đá và các loại phụ gia dùng cho SX xi măng và nhu cầu khác của xã hội.</td><td>0990</td></tr>
<tr><td>5</td><td>Tái chế phế liệu</td><td>3830</td></tr>
</table></td><td></td><td></td></tr>
</table>

	Chi tiết: Kinh doanh khai thác, chế biến xỷ thải và phế liệu khác phục vụ cho sản xuất xi măng và các nhu cầu khác của xã hội.		
6	Bảo dưỡng, sửa chữa ôtô và xe có động cơ khác	4520	
7	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ôtô và xe có động cơ khác	4530	
8	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659	
9	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác.	4661 (Chính)	
10	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn quặng kim loại dùng cho SX xi măng (quặng sắt, bô xít, silic...); Bán buôn sắt, thép.	4662	
11	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663	
12	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn nguyên liệu phi kim loại dùng cho SX xi măng (đá bazan, thạch cao...); Bán buôn tro bay; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn các loại túi lọc bụi, băng chuyền, băng tải.	4669	
13	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752	
14	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773	
15	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Bán trực tiếp nhiên liệu, giao trực tiếp tới tận nhà người sử dụng, đấu giá ngoài cửa hàng (bán lẻ), bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng)	4799	
16	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933	
17	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Vận tải hàng hóa viễn dương, theo lịch trình hoặc không	5012	

		18	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022		
		19	Kho bãi & lưu giữ hàng hóa	5210		
		20	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Hoạt động của bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa	5221		
		21	Bốc xếp hàng hóa	5224		
		22	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Giao nhận hàng hóa; Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; Sắp xếp tổ chức các hoạt động vận tải, lấy mẫu, cân hàng; Cung ứng, cho thuê tàu biển.	5229		
		23	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, Kinh doanh quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.	6810		
		24	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, quản lý, quảng cáo bất động sản; Dịch vụ môi giới, định giá, sàn giao dịch bất động sản;	6820		
		25	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất, nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.	8299		
		26	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Quản lý, khai thác cảng sông.	5222		
	~~*- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.*~~ ~~*- Khi cần thiết Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định việc chuyển hay mở rộng các ngành nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.*~~					
13	***Điều 4*. Phạm vi kinh doanh và hoạt động** ***1.*** Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ~~*Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*~~ và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.			***Điều 5*. Phạm vi kinh doanh và hoạt động** 1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ***ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia*** và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt	Sửa đổi theo Điều 5 Điều lệ mẫu

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **HOÀNG VŨ THẮNG** Giới tính: Nam
2. Ngày tháng năm sinh: 08/02/1975 Nơi sinh: Hải Phòng
3. Quốc tịch: Việt Nam
4. Giấy CMND số: 031075000015, cấp ngày: 04/ 06 /2013 tại Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư.
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P.1006, Chung cư An Lạc, Tổ 13, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, T.P Hà Nội.
6. Chỗ ở hiện tại: P.1006, Chung cư An Lạc, Tổ 13, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, T.P Hà Nội.
7. Trình độ văn hoá: 12/12
8. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
9. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn; chứng chỉ:

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
1992 - 1995	.H Bách khoa Hà Nội	Cử nhân Quản trị kinh doanh		
1996 – 1998	Đ.H Quốc gia Hà Nội	Cử nhân Ngoại ngữ (Anh Văn)		
2009 - 2011.	Đ.H Benedictine – Hoa kỳ	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.		
T.8/ 2016	Bộ Kế hoạch – Đầu tư.	Bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu.		
T.6/ 2007	Bộ Tài chính	Kiến thức cổ phần và thị trường CK		
Tháng 4/2015	Viện Công nghệ Xi măng	Nâng cao năng lực quản trị cho cán bộ quản lý cấp trung.		

10. Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật
1999 - 2000	Công ty Bao bì LD VINAPAC (Hải Phòng).	Nhân viên		
2000 – 2002	Công ty LD Xi măng Nghi Sơn (Thanh Hóa)	Nhân viên		
2002 – 2003	Công ty Sơn Jotun – Na Uy (Hải Phòng)	Nhân viên		
2003 – 2007	Công ty Xuất nhập khẩu Xi măng (Hà Nội)	Chuyên viên		
2007 - Nay	Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam (VICEM)	Chuyên viên		

11. Các chức vụ hiện đang đảm nhiệm

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm
Phòng Kế hoạch – Chiến lược - Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam (VICEM)	Chuyên viên Phòng KHCL; Thường vụ Công đoàn Cơ quan VICEM.	Từ 10/2017 đến nay

12. Quan hệ thân thân:

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Nghề nghiệp	Đơn vị công tác (nếu có)
Bố	Hoàng Hữu	1934	P.605, Chung cư An Lạc, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, T.P Hà Nội.	Sỹ quan Hải quân đã về hưu.	
Mẹ	Vũ Thị Hạnh	1940	P.605, Chung cư An Lạc, Tổ 13, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, T.P Hà Nội	Kế toán đã về hưu.	
Anh trai	Hoàng Thế Đằng	1961	Liệt sỹ (năm 1981) tại mặt trận Campuchia.		
Anh trai	Hoàng Vũ Thành	1970	Số 29 đường Alt Griesheim, Franfurt, Germany.	Quản lý nhà hàng.	
Chị gái	Hoàng Thị Thanh Tâm	1972	P.605, Chung cư An Lạc, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, T.P Hà	Phó Tổng giám đốc Công ty	

			Nội.	TNHH Kiểm toán An Việt.	
Vợ	Trần Thị Thanh	1979	P.1006, Chung cư An Lạc, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, T.P Hà Nội.	Phó phòng Tài vụ tại Trung tâm Du lịch Thanh niên Việt Nam.	
Con trai	Hoàng Anh Thái	2008	nt	Học sinh	
Con trai	Hoàng Đức Thịnh	2012	nt	Mẫu giáo	

Tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các nội dung trên.

Hà Nội....., ngày 18 tháng 4 năm 2018

Xác nhận của chính quyền địa phương hoặc nơi công tác

M.S.D.N: 0100106320 - C.T.T.N.H.H
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP XI MĂNG VIỆT NAM
Q. ĐỐNG ĐA - TP. HÀ NỘI

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2018

NGƯỜI KHAI

Hoàng Vũ Thắng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **LÊ XUÂN KHÔI** Giới tính: Nam

   Tên gọi khác: LÊ XUÂN DŨNG

2. Ngày tháng năm sinh: 20/04/1972 Nơi sinh: Thanh Hóa
3. Quốc tịch: Việt Nam
4. Giấy CMND số: 011989282 cấp ngày: 10/05/2007, tại CA TP Hà Nội.
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 9, Lô 2C Khu đô thị Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
6. Chỗ ở hiện tại: Số 9, Lô 2C Khu đô thị Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
7. Trình độ văn hoá (giáo dục phổ thông): 10/10
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp, Đại học Xây dựng Hà Nội; Cử nhân Quản trị Kinh doanh công nghiệp và xây dựng cơ bản, Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội.
9. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn; chứng chỉ:

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
1990 - 1995	Đại học Xây dựng Hà Nội	Xây dựng Dân dụng & Công nghiệp		
1998 - 2001	Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội	Quản trị Kinh doanh Công nghiệp và Xây dựng cơ bản		
2010	Viện công nghệ Châu Á tại Việt Nam (AIT)	Chứng chỉ bồi dưỡng Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp cho lãnh đạo		
2010	Viện công nghệ Châu Á tại Việt Nam (AIT)	Chứng chỉ bồi dưỡng Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh - trình độ trung cấp cho VICEM		
2012	Viện quản trị kinh doanh (FSB)	Chứng chỉ bồi dưỡng Quản trị chiến lược kinh doanh ngành Công nghiệp Xi măng cho cán bộ quản lý VICEM		

2011 - 2013	Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Cao cấp lý luận chính trị - Hành chính		
2014	Viện Công nghệ Xi măng VICEM	Chứng chỉ bồi dưỡng Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý cấp trung.		
		Chứng chỉ bồi dưỡng về các nghiệp vụ quản lý dự án ĐTXD, đấu thầu, định giá XD, giám sát thi công...		

10. Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật
8/1995 - 6/2009	Tổng công ty CN XM Việt Nam (VICEM)	Chuyên viên phòng Quản lý Đầu tư xây dựng VICEM	Bằng khen Thủ tướng Chính phủ năm 2008	
7/2009 - 12/2014	Tổng công ty CN XM Việt Nam	Phó trưởng phòng Quản lý Đầu tư xây dựng VICEM		
6/2011	Tổng công ty CN XM Việt Nam	Kiêm nhiệm thành viên HĐQT Công ty CP VICEM đô thị xi măng Hải phòng.		
01/2015	Tổng công ty CN XM Việt Nam	Trưởng phòng Quản lý Đầu tư xây dựng VICEM		
04/2015	Tổng công ty CN XM Việt Nam	Kiêm nhiệm thành viên HĐQT Công ty CP Sông Đà 12		
9/2017 đến 20/4/2018	Tổng công ty CN XM Việt Nam	Kiêm nhiệm thành viên HĐQT Công ty Cổ phần VICEM xi măng Sông Thao.		

11. Các chức vụ hiện đang đảm nhiệm

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm
Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	- Trưởng phòng Quản lý Đầu tư xây dựng VICEM. - Kiêm nhiệm thành viên HĐQT Công ty Cổ phần VICEM đô thị xi măng Hải Phòng - Kiêm nhiệm thành viên HĐQT Công ty Cổ phần VICEM xi măng Sông Thao. - Kiêm nhiệm thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Sông Đà 12.	- Tháng 01/2015 đến nay - Tháng 6/2011 đến nay - Tháng 9/2017 đến 20/4/2018. - Tháng 4/2015 đến nay

	- Bí thư Chi bộ phòng Quản lý Đầu tư xây dựng VICEM. - Ủy viên BCH Đảng bộ khối VP VICEM. - Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ VICEM nhiệm kỳ 2015-2020. - Ủy viên BCH Công đoàn VICEM khóa VIII, nhiệm kỳ 2017-2022.	- Tháng 9/2013 đến nay - Tháng 11/2014 đến nay - Tháng 8/2015 đến nay - Tháng 12/2017 đến nay

12. Quan hệ thân thân:

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Nghề nghiệp	Đơn vị công tác (nếu có)
Bố	Lê Xuân Hãn	1945	Đông Hải, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên nghỉ hưu	
Mẹ	Nguyễn Thị Huệ	1947	Đông Hải, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên nghỉ hưu	
Chị ruột	Lê Thị Hạnh	1970	Đông Hải, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Buôn bán, nội trợ	
Em ruột	Lê Thị Lê	1976	Số 125 Minh Không, Đông Bắc ga 1, TP. Thanh Hóa	Giáo viên	Trường tiểu học Trần Phú TP. Thanh Hóa
Em ruột	Lê Xuân Liêm	1979	CT5A Khu đô thị Văn Khê, La Khê, Hà Đông, TP. Hà Nội.	TP Kế toán chi nhánh Công ty CP thương mại Nguyễn Kim	Công ty CP thương mại Nguyễn Kim, HN.
Em ruột	Lê Thị Thanh Thúy	1981	09 B, ngõ 59 Lê Thần Tông, phường Đông Vệ, TP. Thanh Hóa	Chuyên viên Nhân sự Trung tâm mua sắm Nguyễn Kim, Thanh Hóa	Trung tâm mua sắm Nguyễn Kim, Thanh Hóa
Vợ	Nguyễn Thùy Dương	1981	Số 9, Lô 2C Trung Yên, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.	Trưởng phòng Pháp chế xã hội, Vụ pháp chế Bộ LĐTBXH	Vụ pháp chế - Bộ LĐTBXH.
Con	Lê Xuân Tùng	2005	Số 9, Lô 2C Trung Yên, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.	Học sinh	

Con	Lê Tường Anh	2008	Số 9, Lô 2C Trung Yên, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.	Học sinh	

Tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các nội dung trên.

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2018

Xác nhận của chính quyền địa phương hoặc nơi công tác

M.S.D.N: 0100106320 - C.T.T.N.H.H - TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP XI MĂNG VIỆT NAM - Q. ĐỐNG ĐA - TP. HÀ NỘI

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Đinh Quang Dũng

Hà Nội., ngày 18 tháng 4 năm 2018

NGƯỜI KHAI

Lê Xuân Khôi

	vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: a~~. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;~~ b. Định hướng phát triển của Công ty; ~~c. Loại cổ phần và số cổ phần của từng loại;~~ d. ~~Bầu~~, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; ~~đ. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;~~ ~~e. Thông qua báo cáo tài chính năm;~~ ~~g. Tổ chức lại, giải thể Công ty.~~ 2. *Nghị quyết về các vấn đề sau đây được thông qua nếu số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng cổ phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:* a. Loại cổ phần và số cổ phần của từng loại; b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty; d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; đ. Tổ chức lại, giải thể Công ty. 3~~. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 điều này và Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp".~~	***2, Khoản 3 điều này,*** ***các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt*** tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: a) Thông qua báo cáo tài chính năm; b) Định hướng phát triển ***ngắn và dài hạn*** của Công ty; c) Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ***và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc.*** 2. ***Nghị quyết về các vấn đề sau đây được thông qua nếu có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:*** a) ***Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;*** b) Loại cổ phiếu và số cổ phiếu được chào bán; c) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; d) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty; e) Dự án đầu tư hoặc ***giao dịch mua***, bán tài sản ***Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện*** có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán; f) Tổ chức lại, giải thể Công ty. 3. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp. ***4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng quy định.***	21 Điều lệ mẫu và Khoản 1 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
	Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo ~~*quyết định*~~ của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo ~~*quyết định*~~. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ~~*chậm nhất*~~ **mười lăm (15) ngày** trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. 4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến ~~*đó*~~ trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau: a. Gửi thư.	**Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông** 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo ***nghị quyết*** Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo ***nghị quyết***. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ***ít nhất*** **mười lăm (15)** ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Điều lệ này. 4. Phiếu lấy ý kiến ***đã*** được trả lời phải	Sửa đổi, bổ sung theo Khoản 2 Điều 22 Điều lệ mẫu Sửa đổi, bổ sung theo Khoản 4,5,6 Điều 22 Điều lệ mẫu

	~~*Phiếu lấy ý kiến đó được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.*~~ Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hay bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử đều không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết. 5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông ~~*không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty*~~. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua ~~*quyết*~~ định; c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết; d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề; đ. Các vấn đề đã được thông qua; e. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác. 6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ ~~*và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày*~~, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	có chữ ký của cổ đông là cá nhân, **hoặc** người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền. 5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau: a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu; b) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết. 6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông ***không phải là người điều hành doanh nghiệp.*** Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua ***nghị*** quyết; c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết; d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề; e. Các vấn đề đã được thông qua; f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng quản trị***, người kiểm phiếu*** và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác. 6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	

42	**Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông** ~~*Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được gửi tới các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày họp Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đó được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.*~~	**Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông** ***1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu sau đây:*** ***a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;*** ***b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;*** ***c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;*** ***d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;*** ***e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;*** ***f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;*** ***g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;*** ***h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;*** ***i) Chữ ký của chủ tọa và thư ký.*** ***Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.*** ***2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.*** ***3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi kết thúc cuộc họp.*** ***4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định***	Bổ sung theo Điều 23 Điều lệ mẫu

		trong vòng mười (10) ngày kể từ khi công bố biên bản. ***5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.***	
43	**Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông** Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ~~*Đại hội đồng cổ đông, cổ đông nhóm cổ đông*~~ quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:	**Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông** Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ***cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc,*** cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 13 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:	Sửa đổi bổ sung theo Điều 24 Điều lệ mẫu
44	**VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** ~~***Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị***~~ ~~*1. Hội đồng quản trị Công ty gồm năm (05) thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập có ít nhất là 01 người.*~~ ~~*2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.*~~ ~~*3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.*~~ ~~*4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:*~~ ~~*a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;*~~ ~~*b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;*~~ ~~*c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;*~~	**VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** ***Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị*** ***1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:*** ***a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;*** ***b. Trình độ học vấn;*** ***c. Trình độ chuyên môn;*** ***d. Quá trình công tác;*** ***e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;*** ***f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;*** ***g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có); h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);*** ***i. Các thông tin khác (nếu có).*** ***2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu***	Bỏ Điều 25 cũ, thay bằng Điều 26, Điều 27 theo Điều 25, Điều 26 Điều lệ mẫu Thông tư 95

	~~*d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;*~~ ~~*đ. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.*~~ ~~*5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị đó. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.*~~ ~~*6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.*~~ ~~*7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.*~~	***quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 60%đến dưới 70% được đề cử.... tối đa năm (08) ứng viên;*** ***3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.*** ***Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị*** ***1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.*** ***2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:*** ***Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.*** ***3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:*** ***a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;*** ***b. Có đơn từ chức;*** ***c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;*** ***d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;*** ***e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;*** ***f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;*** ***g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.*** ***4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.***	

		5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.	
46	**Điều 26. Quyền hạn và ~~nhiệm~~ vụ của Hội đồng quản trị** 1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. 2. ~~*Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty.*~~ 3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: a. Quyết định chiến lược kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm; ~~*b. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; của người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;*~~ c. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ~~*cách chức*~~ Giám đốc, ~~*Phó Giám đốc, Kế toán trưởng*~~ *của Công ty; Quyết định mức lương* ~~*và lợi ích khác của Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty;*~~ d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty; đ. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với ~~*cán bộ quản lý*~~ cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với ~~*cán bộ quản lý*~~ đó; e. ~~*Kiến nghị*~~ các loại ~~*cổ phiếu có thể*~~ phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại; g. Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định thêm vốn theo hình thức khác; h. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty; i. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo qui định của pháp luật; k. Đề xuất mức cổ tức hàng năm ~~*và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức; xử lý lỗ trong quá trình kinh doanh; Trình phương án phân phối lợi nhuận; Thực hiện việc trích lập các quỹ thuộc thẩm quyền và cách thức sử dụng các quỹ theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;*~~ l. ~~*Kiến nghị*~~ việc tổ chức lại hoặc giải thể, ~~*yêu cầu phá sản*~~ Công ty; ~~*m. Quyết định giải pháp phát triển thị trường;*~~ n. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định.	**Điều 27. Quyền hạn và *nghĩa* vụ của Hội đồng quản trị** 1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; b. ***Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;*** ***c. Bầu miễn nhiệm, bãi nhieemk Chủ tịch hội đồng quản trị*** d. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật; quyết định mức lương và quyền lợi khác đối với các chức danh: Giám đốc, PGĐ, KTT e. e.Thông qua chủ trương để Giám đốc quyết định tuyển chọn, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động hoặc quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và phụ cấp đối với chức danh Trưởng phòng/ban và các chức danh tương đương; f. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng; g. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó; h. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; i. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty; j. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; k. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;	Chuyển vào nội dung Điểm d Khoản 3 theo Điều 27 Điều lệ mẫu Sửa đổi, bổ sung các Điểm theo Khoản 2 Điều 27 Điều lệ mẫu và Dự thảo Điều lệ maauc của Vicem

	3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty; b. Thành lập các công ty con của Công ty; c. ~~*Kiến nghị bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Công ty;*~~ d. ~~*Quyết định các qui chế quản lý nội bộ Công ty. Quyết định khen thưởng, kỷ luật đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty;*~~ đ. Trong phạm vi quy định tại ~~*mục h*~~ Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị ~~*tùy từng thời điểm*~~ quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng ~~*lớn*~~ của Công ty ~~*(bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thâu tóm công ty và liên doanh);*~~ e. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty; g. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty; h. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm; i. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài; k. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền ~~*liên quan*~~ đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ; l. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần; m. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty; n. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình. 4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là ~~*về quản trị và kết quả hoạt động*~~ của Hội đồng quản trị ~~*và từng thành viên Hội đồng quản trị*~~, việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc ~~*điều hành*~~ và ~~*những cán bộ quản lý*~~ khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua. 5. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới ~~*và các cán bộ quản lý*~~ đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.	l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán tài sản; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 10% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán (*Trừ hợp đồng mua, bán vận chuyển nguyên nhiên liệu cho sản xuất xi măng như than cám, phụ gia xi măng các loại);* m. Quyết định Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận; n. Thông qua danh mục các Quy chế nội bộ của Công ty, đồng thời ban hành các Quy chế này; o. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định; p. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức; q. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại; r. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền; s. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền; t. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông; u. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc tại kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất; v. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. 3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty; b. Thành lập các công ty con của Công ty; c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại ***Khoản 2 Điều 135*** và K***hoản 1***, Khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty; d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện	Căn cứ theo tình hình hoạt động SXKD thực tế tại công ty cần phải mang tính chất chủ động. Điều lệ mẫu Vicem

		thương mại và Luật sư của Công ty; e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty; f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm; g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài; h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền ***trong đợt*** phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ; i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại ***đã được chào bán trong mười hai (12) tháng***; j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty; k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình. 4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là ***việc giám sát*** của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc *và* ***người điều hành*** khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua. 5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và ***người điều hành khác*** đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.	

46	Quy định tại **Điều 34. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác**	**Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị** 1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được. 2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty. 3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị. 4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị	Sửa đổi, bổ sung theo Điều 28 Điều lệ mẫu
	Điều 27. Chủ tịch Hội đồng quản trị 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.	**Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị** 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ ***chuẩn bị chương trình, tài liệu,*** triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này. 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.	Sửa đổi, bổ sung theo Điều 29 Điều lệ mẫu

47	**Điều 28. ~~Các~~ cuộc họp của Hội đồng quản trị** ~~1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.~~ 3.b. Giám đốc hoặc ít nhất năm người (05) người điều hành khác;	**Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị** 1. ***Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.*** 3.b. Giám đốc hoặc ít nhất 2 (02) người điều hành khác;	Viết lại nội dung theo Khoản 1 Điều 30 Điều lệ mẫu Để phù hợp với Điểm e Khoản 1 Điều 1 của Điều lệ và thực tế tại Công ty
	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp ~~bất kỳ~~ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ ***và bất thường***, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.	Sửa đổi theo Khoản 2 Điều 30 Điều lệ mẫu
	3. ~~Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra~~, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần ~~bàn~~: a. Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) ~~cán bộ quản lý~~ khác; b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; c. Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập.	3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận: a. Ban kiểm soát; b. Giám đốc (Tổng giám đốc) hoặc ít nhất năm (05) ***người điều hành*** khác; c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị; d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;	Sửa đổi theo Khoản 3 Điều 30 Điều lệ mẫu
	5. Trường hợp có yêu cầu của ~~kiểm toán viên độc lập~~, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.	5. Trường hợp có yêu cầu của ***công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty***, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.	Sửa đổi theo Khoản 5 Điều 30 Điều lệ mẫu
	6. ~~Các~~ cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ~~ở địa chỉ đã đăng ký~~ của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.	6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ***tại trụ sở chính*** của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.	Sửa đổi theo Khoản 6 Điều 30 Điều lệ mẫu
48	7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ~~khi tổ chức~~ họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể ~~có hiệu lực hồi tố~~. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn	7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ***và các kiểm soát viên*** ít nhất năm (03) ngày làm việc trước ***ngày*** họp. Thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể ***được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó***. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo	Sửa đổi theo Khoản 7 Điều 30 Điều lệ mẫu (thông báo họp trước ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp)

	bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các ~~*phiếu bầu*~~ cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.	luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và ***biểu quyết*** tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của các thành viên Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị ***và các Kiểm soát viên*** được đăng ký tại Công ty.	
49	8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. ~~*Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.*~~	8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) ***nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.*** Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	Sửa đổi theo Khoản 8 Điều 30 Điều lệ mẫu
50	9. Biểu quyết. a. Trừ quy định tại điểm b Khoản 9 Điều 28, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết; b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào ~~*số lượng đại biểu*~~ tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết; c. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b Khoản 4 Điều 36 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.	11. Biểu quyết. a. Trừ quy định tại điểm b Khoản 9 Điều 28, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết; b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào ***tỷ lệ thành viên*** tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết; ***c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 31, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;*** d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b Khoản 4 Điều 36 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó. ***e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.***	Sửa đổi theo Khoản 11 Điều 30 Điều lệ mẫu Thông tư 95
	10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch ~~*đó*~~ được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai ~~*bản chất, nội dung của quyền lợi đó*~~ trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên	12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch ***đã*** được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai ***lợi ích này*** tại cuộc họp ***đầu tiên*** của Hội đồng thảo luận về việc	Sửa đổi theo Khoản 12 Điều 30 Điều lệ mẫu Thông tư 95

	xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp ~~một~~ thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng ~~liên quan~~.	ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng ***nêu trên***.	
	11. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị ~~có mặt~~ (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.	13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị ***dự họp*** tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.	Sửa đổi theo Khoản 13 Điều 30 Điều lệ mẫu Thông tư 95
51	12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức ~~nghị sự~~ giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp; b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. ~~*Thành viên Hội đồng quản trị cũng được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong các trường hợp sau:*~~ ~~*- Ủy quyền cho người khác đến dự họp, nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận;*~~ ~~*- Gửi phiếu biểu quyết qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp này phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến cho Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp*~~. Việc ~~*trao đổi*~~ giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà ~~*nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại,*~~ hoặc ~~*nếu không có một nhóm như vậy,*~~ là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện. Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.	9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức ***hội nghị trực tuyến*** giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp; b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc ***thảo luận*** giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà ***có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là*** địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp. Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.	Sửa đổi theo Khoản 9 Điều 30 Điều lệ mẫu
		10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết	Chuyển một phần Điều 12 Điều lệ cũ thành Khoản 10 (theo Khoản 10 Điều 30 Điều lệ mẫu)

		phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.	
	13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được ~~*các thành viên Hội đồng quản trị*~~ thông qua tại cuộc họp ~~*được triệu tập và tổ chức theo thông lệ*~~.	14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.	Sửa đổi theo Khoản 14 Điều 30 Điều lệ mẫu Thông tư 95
52	14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc ~~*đó*~~ được tiến hành trong ~~*các*~~ cuộc họp ~~*đó*~~ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của ~~*tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.*~~	15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc ***đã*** được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và ***phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.***	Sửa đổi theo Khoản 15 Điều 30 Điều lệ mẫu Thông tư 95
53	15. ~~*Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b)*~~ nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị. 16. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị ~~*được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót*~~.	**Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị** 1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc ***để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị.*** Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị. 2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.	Tách Khoản 15, 16 Điều 28 cũ sửa thành Điều 31 theo Điều 31 Điều lệ mẫu Thông tư 95
54	**Chưa quy định**	**Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty** 1. Hội đồng quản trị chỉ định một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty tối đa là năm (05) năm. 2. Tiêu chuẩn Người phụ trách quản trị công ty: a. Có hiểu biết về pháp luật; b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty; c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.	Quy định mới tại Điều 18 NĐ71/NĐ-CP, bổ sung theo Điều 32 Điều lệ mẫu - Thông tư 95

		3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. 4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau: a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông; b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d. Tham dự các cuộc họp; e. Tư vấn thủ tục và lập các biên bản, nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật; f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên; g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty. h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.	
55	**VIII. GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ THƯ KÝ CÔNG TY** Chưa quy định	**VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC** **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý** Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc , các Phó giám đốc, Kế toán trưởng ~~và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm~~. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.	Bổ sung theo Điều 33 Điều lệ mẫu Thông tư 95 (bỏ "các chức danh quản lý khác" để phù hợp với khái niệm về "người quản lý công ty")
56	Chưa quy định	**Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp** 1. Theo đề nghị của Giám đốc Công ty và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức. 2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động với Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.	Bổ sung theo Điều 34 Điều lệ mẫu Thông tư 95
57	**Điều 29. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc** ~~***điều hành***~~ 1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Giám đốc Công ty;	**Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Công ty** 1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Giám đốc ; ***ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và***	Bổ sung, sửa đổi theo Điều 35 Điều lệ mẫu

	2. Nhiệm kỳ của Giám đốc Công ty là 05 năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định ~~*pháp luật*~~. Tiêu chuẩn ~~*và điều kiện của Giám đốc áp dụng theo Điều 65 Luật Doanh nghiệp*~~. 3. Giám đốc Công ty có những quyền hạn và ~~*trách nhiệm*~~ sau: b. Quyết định ~~*tất cả*~~ các vấn đề không cần phải có ~~*nghị quyết*~~ của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh ~~*thường nhật*~~ của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất; c. Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty. ~~*Sử dụng, sắp xếp, bố trí, tuyển dụng người lao động hợp lý để phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh; Quyết định cho thôi việc hoặc từ chối ký Hợp đồng lao động đối với người lao động khi vi phạm các quy định hiện hành về Luật lao động, vi phạm các nội quy thỏa ước lao động tập thể hoặc năng lực, trình độ, sức khỏe không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.*~~ ~~*Bổ nhiệm, miễn nhiệm cách chức các chức danh quản lý trong Công ty trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;*~~ ~~*h. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, quyết định bổ nhiệm và pháp luật. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty;*~~ ~~*i. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.*~~ 4. Giám đốc Công ty chịu ~~*sự giám sát của Hội đồng quản trị,*~~ chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị ~~*và pháp luật*~~ về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao và phải báo cáo các ~~*cơ quan*~~ này khi được yêu cầu. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc Công ty khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc Công ty mới thay thế.	***được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.*** 2. Nhiệm kỳ của Giám đốc ***không quá*** năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định ***tại hợp đồng lao động***. Giám *đốc* ***không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.*** 3. Giám đốc Công ty có các quyền và ***nghĩa vụ*** sau: b. Quyết định các vấn đề ***mà*** không cần phải có ***quyết định*** của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh ***hàng ngày*** của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất; c. Kiến nghị ***với Hội đồng quản trị*** về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty; ***e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;*** ***f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;*** ***i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.*** 4. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị ***và Đại hội đồng cổ đông*** về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các ***cấp*** này khi được yêu cầu. ***5.*** Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.	
	Điều 30. Ủy quyền, ủy nhiệm 1. Giám đốc Công ty có thể ủy quyền, ủy nhiệm cho Phó Giám đốc hoặc người khác trong Công ty thay mặt mình giải quyết một số công việc của Công ty theo quy định. Giám đốc phải chịu trách nhiệm về việc ủy quyền, ủy nhiệm của mình. Người	**Bỏ**	Điều lệ mẫu không quy định

	được ủy quyền, ủy nhiệm không được uỷ quyền, ủy nhiệm lại cho người thứ ba. 2. Người được Giám đốc Công ty ủy quyền, uỷ nhiệm phải chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về những công việc mình làm. 3. Mọi sự ủy quyền, ủy nhiệm có liên quan đến con dấu của Công ty đều phải được thực hiện bằng văn bản.		
58	**Điều 31. Thư ký Công ty** Hội đồng quản trị chỉ định một (01) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau: 1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông. 2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp. 3. Tham dự các cuộc họp, làm biên bản các cuộc họp. 4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp. 5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. 6. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao. 7. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty. 8. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông. 9. Hỗ trợ Công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính. Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.	**Bỏ**	Điều lệ mẫu không quy định về chức danh này, người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm thư ký công ty
	IX. BAN KIỂM SOÁT	**IX. BAN KIỂM SOÁT** **Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên** 1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; 2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng	Bổ sung theo Điều 36 Điều lệ mẫu TT 95

		cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.	
	Điều 32. Ban kiểm soát 1. ~~*Công ty phải có Ban kiểm soát và*~~ Ban kiểm soát có quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định tại mục d, đ Khoản 2 Điều 136, Điều 165, Điều 166 và Điều 168 Luật Doanh nghiệp, ngoài ra còn có các quyền hạn và trách nhiệm sau đây: a. Đề xuất ~~*lựa chọn công ty*~~ kiểm toán độc lập, ~~*mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;*~~ ~~b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;~~ ~~c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;~~ ~~d. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;~~ ~~đ. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;~~ ~~e. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;~~ ~~g. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.~~ 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc ~~*điều hành và cán bộ quản lý*~~ khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. ~~*Thư ký Công ty*~~ phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và ~~bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị~~ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.	**Điều 37. Ban kiểm soát** 1. Ban kiểm soát có quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định tại mục d, đ Khoản 2 Điều 136, Điều 165, Điều 166 và Điều 168 Luật Doanh nghiệp, ngoài ra còn có các quyền hạn và trách nhiệm sau đây: a. Đề xuất ***và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;*** ***b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;*** ***c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cổ đông;*** ***d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;*** ***e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.*** ***f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.*** 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc ***và người điều hành doanh nghiệp*** khác phải cung cấp ***đầy đủ, chính xác và kịp thời*** các thông tin và tài liệu ***về công tác quản lý, điều hành*** và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. ***Người phụ trách quản trị công ty*** phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các ***nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị***, các thông tin tài chính, các thông tin ***và tài liệu*** khác cung cấp cho ***cổ đông*** và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm ***và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên*** Hội đồng quản trị. ***3***. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp ***được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.*** ***4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban***	

		kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.	
59	**Điều 33. Thành viên Ban kiểm soát** 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03~~) thành viên. *Các thành viên Ban*~~ kiểm soát phải đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp, không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát ~~*phải chỉ định*~~ một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là ~~*người có chuyên môn về kế toán*~~. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau: b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty ~~*và các cán bộ quản lý khác*~~ cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; ~~2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.~~ ~~3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.~~ ~~4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.~~ ~~5. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:~~ ~~a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;~~ ~~b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;~~ ~~c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;~~ ~~d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm~~	**Điều 38. Kiểm soát viên** 1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) ***người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.*** 2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại ***Khoản 1*** Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau: a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty; b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty ***trong ba (03) năm liền trước đó***. 3. ***Các Kiểm soát viên bầu*** một (01) người trong số họ làm Trưởng ban ***theo nguyên tắc đa số***. Trưởng ban kiểm soát phải ***là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty*****.** Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau: b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc ***và người điều hành khá***c cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; 4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp; b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c. Có đơn từ chức và được chấp thuận; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này. 5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp	Sửa đổi, bổ sung theo Điều 37 Điều lệ mẫu TT 95

	~~soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;~~ ~~đ. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.~~	luật, Điều lệ này.	
60	**X. ~~QUYỀN LỢI VÀ~~ TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ~~THÀNH VIÊN~~ BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC ~~ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC~~**	**X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**	Sửa đổi theo Mục X Thông tư 95
61	**Điều 34. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác:**	Bỏ Điều 34 cũ	
62	**Điều 35. Trách nhiệm cẩn trọng** Thành viên Hội đồng quản trị, ~~*thành viên Ban*~~ kiểm soát, Giám đốc điều hành ~~*và cán bộ quản lý khác*~~ có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích ~~*cao nhất*~~ của Công ty ~~*và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.*~~	**Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng** Thành viên Hội đồng quản trị, ***Kiểm soát viên,*** Giám đốc ***và người*** điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, ***cẩn trọng*** vì lợi ích của Công ty.	Sửa đổi theo Điều 39 Điều lệ mẫu Thông tư 95
63	**Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi** 1. Thành viên Hội đồng quản trị, ~~*thành viên Ban kiểm soát,*~~ Giám đốc ~~*điều hành và cán bộ quản lý*~~ khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác. 2. Thành viên Hội đồng quản trị, ~~*thành viên Ban kiểm soát*~~, Giám đốc ~~*điều hành và cán bộ quản lý khác*~~ có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. -3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, ~~*thành viên Ban kiểm soát*~~, Giám đốc điều hành, ~~cán bộ quản lý khác~~ và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. 4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, ~~*thành viên Ban kiểm soát*~~, Giám đốc điều hành, ~~*cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ*~~ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, ~~thành viên Ban~~ kiểm soát, Giám đốc điều hành~~, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ~~ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hóa trong các trường hợp sau đây:	**Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi** 1. Thành viên Hội đồng quản trị, ***Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.*** 2. Thành viên Hội đồng quản trị, ***Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.*** 3. Thành viên Hội đồng quản trị, **Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác** có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. 4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, ***Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác*** và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính ***trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.***	Bổ sung theo Điều 40 Điều lệ mẫu Thông tư 95

	a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của ~~*cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị*~~ đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những ~~*yếu tố*~~ quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của ~~cán bộ quản lý hoặc~~ thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó và những cổ đông đó đã ~~*bỏ phiếu tán thành*~~ hợp đồng hoặc giao dịch này; c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc ~~*một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện*~~. Thành viên Hội đồng quản trị~~, *thành viên Ban kiểm soát*~~, Giám đốc ~~*điều hành*~~, ~~*cán bộ quản lý*~~ khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.	5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị***, Kiểm soát viên,*** Giám đốc ***, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ*** hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, ***Kiểm soát viên,*** Giám đốc***, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ*** là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hóa trong các trường hợp sau đây: a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm(20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những ***nội dung*** quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của ***thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác*** đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan; b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những ***nội dung*** quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của ***thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác*** đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã ***thông qua*** hợp đồng hoặc giao dịch này; c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc ***Đại hội đồng cổ đông thông qua.*** Thành viên Hội đồng quản trị, ***Kiểm soát viên,*** Giám đốc***, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân*** có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.	
64	**Điều 37. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường** 1. Thành viên Hội đồng quản trị, ~~*thành viên Ban kiểm soát*~~, Giám đốc ~~*điều hành và cán bộ quản lý khác ...*~~ 2. Công ty bồi thường cho những người ~~đó~~, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, ~~*cán bộ quản lý*~~, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đó hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, ~~*cán bộ quản lý*~~, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đó hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc	**Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường** 1. Thành viên Hội đồng quản trị, ***Kiểm soát viên,*** Giám đốc ***và người điều hành khác*** ... 2. Công ty bồi thường cho những người ***đã,*** đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, ***Kiểm soát viên***, ***Giám đốc, người điều hành khác***, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, ***người điều hành doanh nghiệp***, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không ***mâu thuẫn*** với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng	Sửa đổi theo Điều 41 Điều lệ mẫu

	không ~~chống lại~~ lợi ích ~~cao nhất~~ của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đó vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, ~~thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý,~~ nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:...	chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. 3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, ***Kiểm soát viên, người điều hành khác***, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:…	
65	**XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY** **Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ** 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 25 và *Khoản 2 Điều 33 ...* 2. Thành viên Hội đồng quản trị, ~~*thành viên Ban kiểm soát*~~, Giám đốc ~~*điều hành và cán bộ quản lý khác*~~ có quyền... 3. Công ty phải lưu Điều lệ ... sổ sách kế toán và ~~bất cứ~~ ~~giấy tờ nào~~ khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các ~~*giấy tờ*~~ này. 4. Điều lệ Công ty phải được công bố ~~trên website~~ của Công ty.	**XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY** **Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ** 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 26 và ***Khoản 1 Điều 37 ...*** ... 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm ***soát viên, Giám đốc và người điều hành khác*** có quyền … 3. Công ty phải lưu Điều lệ …sổ sách kế toán và ***các tài liệu*** khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các ***tài liệu*** này. 4. Điều lệ công ty phải được công bố trên ***trang thông tin điện tử*** của Công ty.	Sửa thuật ngữ theo Thông tư 95
66	**XII. CÁC TỔ CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG** ~~**Điều 39. Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội**~~ ~~**Điều 40. Chính sách đối với người lao động**~~	**XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN** **Điều 43. Công nhân viên và công đoàn** 1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp. 2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.	Quy định theo phần XIII Điều lệ mẫu Theo Điều 43 điều lệ mẫu TT95
	Điều 41. Phân phối lợi nhuận ~~2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.~~ 4. Hội đồng quản trị có thể ~~*đề*~~ nghị Đại hội ... 5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng	**Điều 44. Phân phối lợi nhuận** 3. Hội đồng quản trị có thể ***kiến*** nghị Đại hội … 4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung	Sửa đổi, bổ sung theo Điều 44 Điều lệ mẫu TT 95

	trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông ~~*thụ hưởng*~~. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu ~~*đã lưu ký*~~ có thể được tiến hành thông qua Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.	cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông ***này***. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu ***niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán*** có thể được tiến hành thông qua ***công ty chứng khoán*** hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.	
67	**XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ ~~*HỆ THỐNG*~~ KẾ TOÁN** **~~*Điều 42*~~. Tài khoản ngân hàng** **~~*Điều 43*~~. Năm tài chính**	**XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ *CHẾ ĐỘ* KẾ TOÁN** ***Điều 45*. Tài khoản ngân hàng** ***Điều 46*. Năm tài chính**	Sửa đổi theo Điều lệ mẫu Thông tư 95
	Điều 44. Chế độ kế toán 2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo ~~*loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia.*~~ Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty. 3. ~~*Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán*~~.	**Điều 47. Chế độ kế toán** 2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo ***quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan***. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty. 3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. ***Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.***	Sửa đổi theo Điều 47 Điều lệ mẫu Thông tư 95
68	**XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, ~~*THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG*~~** **Điều 45. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý** 1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 47 Điều lệ này và trong thời hạn 120 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm ~~*đó*~~ được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh. 2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, ~~*bảng cân đối kế toán*~~ phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. 3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán ~~*(đối với các công ty niêm yết)*~~ và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ	**XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, *BÁO CÁO TÀI CHÍNH* VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN** **Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý** 1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này. Trong thời hạn 120 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm ***đã*** được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Cơ quan đăng ký kinh doanh. 2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, ***báo cáo tình hình tài chính*** phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. 3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo ***tài chính*** sáu tháng ***đã soát xét*** và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh	Sửa đổi theo Chương XV Điều lệ mẫu Thông tư 95

	quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp 4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên ~~*website*~~ của Công ty. 5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.	doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp. 4. Các báo cáo tài chính ***năm*** được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo ***tài chính*** sáu tháng ***được soát xét*** và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên ***trang thông tin điện tử*** của Công ty. 5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng ***được soát xét*** và ***báo cáo tài chính*** quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.	
69	**XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY** **Điều 47. Kiểm toán** 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành ~~*các hoạt động*~~ kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính. 2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận ~~*và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty,*~~ lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. 3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty. 4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.	**XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY** **Điều 50. Kiểm toán** 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán ***báo cáo tài chính*** của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính. 2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. 3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty. 4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến ***cuộc họp*** Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến ***việc*** kiểm toán ***báo cáo tài chính của Công ty.***	Sửa đổi, bổ sung theo Điều 50 Điều lệ mẫu Thông tư 95
70	**XVII. CON DẤU** **Điều 48. Con dấu** 2. Hội đồng quản trị, Giám đốc ~~*điều hành*~~ sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.	**XVII. CON DẤU** **Điều 51. Con dấu** 2. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.	Sửa đổi thuật ngữ theo Điều 51 Điều lệ mẫu TT 95
71	**XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ** **Điều 49. Chấm dứt hoạt động** 1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau: a. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông ~~*khi Công ty bị thua lỗ đến bảy mươi lăm phần trăm (75%) vốn điều lệ, hoặc gặp khó khăn không còn khả năng hoạt động sản xuất, kinh doanh; mục tiêu của Công ty không thể thực hiện được hoặc không đem lại hiệu quả;*~~ b. ~~*Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;*~~ c. Bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; d. Các trường hợp khác theo quy định của	**XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ** **Điều 52. Chấm dứt hoạt động** 1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau: a. ***Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;*** ***b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;*** c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.	Sửa đổi theo Điều 54 Điều lệ mẫu Thông tư 95

	pháp luật. 2. ~~*Việc giải thể Công ty trong bất cứ trường hợp nào đều phải được sự đồng ý của nhóm cổ đông đại diện cho ít nhất tám mươi phần trăm (80%) vốn điều lệ của Công ty và do Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.*~~ ~~*3. Thủ tục giải thể:*~~ ~~*Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường để thông qua quyết định giải thể Công ty.*~~ ~~*Quyết định giải thể phải có các nội dung chủ yếu sau:*~~ ~~*- Tên, trụ sở Công ty;*~~ ~~*- Lý do giải thể;*~~ ~~*- Thời hạn, thủ tục thanh lý hợp đồng và thanh toán các khoản nợ của Công ty, thời hạn thanh toán nợ, thanh lý hợp đồng không vượt quá sáu tháng, kể từ ngày quyết định giải thể được thông qua;*~~ ~~*- Phương án xử lý các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng lao động;*~~ ~~*- Thành lập tổ thanh lý tài sản, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ thanh lý tài sản được quy định trong phụ lục kèm theo quyết định giải thể;*~~ ~~*- Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty.*~~ ~~*4. Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày thông qua, quyết định giải thể và biên bản họp phải được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế, tất cả chủ nợ, người có quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan, người lao động trong Công ty; quyết định này phải được niêm yết công khai tại trụ sở chính chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty và đăng quyết định giải thể trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.*~~ ~~*Quyết định giải thể phải được gửi cho các chủ nợ kèm theo thông báo về phương án giải quyết nợ. Thông báo phải có tên, địa chỉ của chủ nợ; số nợ, thời hạn, địa điểm và phương thức thanh toán số nợ đó; cách thức và thời hạn giải quyết khiếu nại của chủ nợ.*~~ ~~***5. Thanh lý tài sản và thanh toán các khoản nợ của Công ty.***~~ ~~***6. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết nợ của Công ty, tổ thanh lý phải gửi hồ sơ về giải thể Công ty đến cơ quan đăng ký kinh doanh.***~~ ~~*7. Trường hợp Công ty bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Công ty phải giải thể trong thời hạn sáu tháng, kể từ ngày bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Trình tự và thủ tục giải thể thực hiện theo quy định tại Điều này*~~	2. ***Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.***	
	~~***Điều 50. Tổ chức lại Công ty***~~ ~~***Điều 51. Phá sản Công ty***~~	**Bỏ**	Điều lệ mẫu không quy định

73	Chưa quy định	**Điều 54. Thanh lý** 1. Tối thiểu sáu (06) tháng sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty. 2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính. 3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau: a. Các chi phí thanh lý; b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết; c. Nợ thuế; d. Các khoản nợ khác của Công ty; e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.	Bổ sung theo Điều 54 Điều lệ mẫu Thông tư 95
	XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ **Điều 52. Giải quyết tranh chấp nội bộ** 1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, ~~*các luật khác*~~ hoặc các quy định ~~*hành chính quy định*~~ giữa: a. Cổ đông với Công ty; b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành hay ~~*cán bộ quản lý cao cấp,*~~ Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các ~~*yếu tố thực tiễn*~~ liên quan đến tranh chấp trong vòng **5** ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập ~~*để hành động*~~ ~~*với tư cách là trọng tài*~~ cho quá trình giải quyết tranh chấp. 2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định	**XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ** **Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ** 1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, ***các quy định pháp luật khác***, Điều lệ công ty, các quy định giữa: a. Cổ đông với Công ty; b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay ***người điều hành khác***; Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các ***thông tin*** liên quan đến tranh chấp trong vòng **5** ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu … chỉ định một chuyên gia độc lập ***làm trung gian hòa giải*** cho quá trình giải quyết tranh chấp. 2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận,	Sửa đổi bổ sung theo Điều 55. Điều lệ mẫu TT 95

	của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế. Các bên tự chịu chi phí ~~*của mình*~~ có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.	một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế. ***3***. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.	

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN
VICEM VẬT TƯ VẬN TẢI XI MĂNG

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ 5

Điều 1. Giải thích thuật ngữ 5

CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY **6**

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty 6

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty 7

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY **8**

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty 8

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty 10

Chương IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU. VÀ CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN **10**

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 10

Điều 7. Chứng nhận Cổ phiếu 11

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác 12

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần 12

Điều 10. Thu hồi cổ phần 12

Chương V: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT **13**

Điều 11. Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty 13

Chương VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG **13**

Điều 12. Quyền của cổ đông 13

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông 14

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông 15

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 16

Điều 16. Đại diện theo ủy quyền 17

Điều 17. Thay đổi các quyền 18

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ 19

đông

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 20

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông 21

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 23

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 23

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 25

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông 26

Chương VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 27

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị 27

Điều 26. Cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 28

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 29

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 31

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị 32

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị 32

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị 35

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty 36

Chương VIII: GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ 37

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý 37

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp 37

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc công ty 37

Chương IX: BAN KIỂM SOÁT 39

Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên 39

Điều 37. Kiểm soát viên 39

Điều 38. Ban kiểm soát 40

CHƯƠNG X: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC **41**

Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng 41

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 41

Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 42

CHƯƠNG XI: QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY **43**

Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ 43

CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN **44**

Điều 43. Công nhân viên và công đoàn 44

CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN **44**

Điều 44. Phân phối lợi nhuận 44

CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN **45**

Điều 45. Tài khoản ngân hàng 45

Điều 46. Năm tài chính 45

Điều 47. Chế độ kế toán 45

CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN **46**

Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý 46

Điều 49. Báo cáo thường niên 46

CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY **46**

Điều 50. Kiểm toán 46

CHƯƠNG XVII. CON DẤU **47**

Điều 51. Con dấu 47

CHƯƠNG XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ 47

Điều 52. Chấm dứt hoạt động 47

Điều 53. Gia hạn hoạt động 47

Điều 54. Thanh lý 48

CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ 48

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ 48

CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 49

Điều 56. Điều lệ công ty 49

CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC 50

Điều 57. Ngày hiệu lực 50

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 46. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 1 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Điều 47. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 49. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 50. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVII. CON DẤU

Điều 51. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.

2. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 52. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;

b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 53. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a. Các chi phí thanh lý;

b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c. Nợ thuế;

d. Các khoản nợ khác của Công ty;

e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:

a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vicem Vật tư Vận tải Xi măng nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm ... tại ....

Toàn văn bản Điều lệ này có hiệu lực ngay khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;

b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;

c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Họ tên, Chữ ký của người đại diện theo pháp luật